

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục loại dự án áp dụng Quy định cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 86/TTr-SKH ngày 24/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục loại dự án áp dụng Quy định cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

1. Giao thông

1.1. Đường giao thông nông thôn cấp A, cấp B, cấp C, cấp D được hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 134/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai quy định về chính sách đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

1.2. Đường ngầm, đường tràn (*trừ ngầm tràn liên hợp*) có chiều dài tính toán dưới 20m.

1.3. Cống tròn bê tông cốt thép đường có kính trong loại 1m, loại 0,75m, loại 0,5m.

1.4. Cống bản bê tông cốt thép có khẩu độ loại 1m, loại 0,5m.

1.5. Công trình phòng hộ trên đường giao thông nông thôn.

1.6. Tường chắn (kè) có chiều cao dưới 4m.

2. Thủy lợi: Cải tạo, nâng cấp công trình có quy mô các hạng mục chính được thiết kế đảm bảo kỹ thuật cho công trình hoạt động hiệu quả, bền vững:

2.1. Đập dâng đầu mối có chiều dài thân đập dưới 5m và chiều cao mặt cắt ngang đập (*từ đáy móng đến đỉnh đập*) không quá 1,5m.

2.2. Kiên cố hóa kênh mương nội đồng có mặt cắt ngang kênh: chiều cao và chiều rộng với các kích thước tương ứng: (50cm x 40cm), (40cm x 40cm), (40cm x 30cm); tuyến kênh đất với kích thước các mặt cắt phù hợp.

3. Cấp nước sinh hoạt: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình phục vụ nội xã.

4. Trường học: Các công trình xây dựng nhà 01 tầng có kết cấu sàn mái không phải là bê tông cốt thép (*nhà lớp học, nhà hiệu bộ, nhà công vụ giáo viên, nhà bán trú học sinh, nhà ăn, bếp...*); san tạo mặt bằng, các công trình phụ trợ (*khu vệ sinh chung, sân, công, hàng rào, đường nội bộ, nhà để xe...*).

5. Khu thể thao xã: San tạo mặt bằng, hệ thống thoát nước, hàng rào xung quanh, sân, bụi sân khấu ngoài trời.

6. Nhà văn hóa thôn: Nhà chính, san tạo mặt bằng, công trình phụ trợ khác.

7. Khu thể thao thôn: San tạo mặt bằng, thoát nước, hàng rào xung quanh, công trình phụ trợ khác.

8. Nghĩa trang: San tạo mặt bằng, đường vào, đường nội bộ, công trình phụ trợ khác.

9. Bãi rác: San tạo mặt bằng, đập chắn rác, đường vào, đường nội bộ, công trình phụ trợ khác.

Điều 2. Tiêu chí chung và điều kiện lựa chọn dự án áp dụng cơ chế quản lý đặc thù.

1. Tiêu chí: Đáp ứng quy định tại Điều 2 - Nghị định 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

a) Dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc đối tượng, nội dung đầu tư của các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020.

b) Tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

c) Dự án nằm trên địa bàn 01 xã và do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

d) Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình.

đ) Sử dụng một phần ngân sách Nhà nước (tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án), phần kinh phí còn lại do nhân dân đóng góp và các nguồn khác, có sự tham gia thực hiện và giám sát của người dân. Phần kinh phí đóng góp của nhân dân có thể bằng tiền hoặc hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền.

2. Điều kiện:

a) Đội ngũ cán bộ xã, thôn có khả năng thực hiện được công tác quản lý, giám sát công trình.

b) Cộng đồng dân cư hoặc tổ chức đoàn thể hoặc tổ, nhóm thợ sinh sống, cư trú trên địa bàn xã triển khai gói thầu và được hưởng lợi từ gói thầu có khả năng thực hiện được việc tổ chức, thực hiện thi công xây dựng công trình.

Điều 3. Trình tự, thủ tục quản lý đầu tư các dự án theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững tỉnh giai đoạn 2016-2020; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Như Điều 4 QĐ;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- BBT Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NLN, QLĐT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong